

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2017
V/v *Tranh chấp ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tý.
2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1996. Có mặt.
Trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn C, sinh năm 1989. Có mặt.
Trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị và anh Phan Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2013 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn với nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 3/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh C đi uống rượu về chửi mắng, xúc phạm chị, anh có đánh đập chị một lần. Anh C thường đi chơi bài bạc, cá độ nhỏ uống nước, ăn uống, không cá độ lớn ăn tiền nhưng chơi thường

xuyên, tính tình nhỏ mọn, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh C đã sống ly thân từ cuối tháng 02/2017 cho đến nay. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Phan Viết B, sinh ngày 21/11/2013.

Khi ly hôn nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị H đang làm nghề buôn bán, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H, anh C tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H, anh C không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ gì của anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, trong quá trình xét xử bị đơn anh Phan Văn C trình bày:
Anh và chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2013 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được đến tháng 3/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có sự nghi ngờ nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh đi uống rượu về nhà có chửi bới, xúc phạm vợ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh C thường đi chơi bài bạc, cá độ nhỏ uống nước, ăn uống, không cá độ lớn ăn tiền nhưng chơi thường xuyên. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Mâu thuẫn xảy ra đã kéo dài nhưng anh C nhận thấy vẫn có thể khắc phục được và anh vẫn còn tình cảm với chị H. Nay chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C thì nguyện vọng của anh C là xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng chung sống và chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Phan Viết B, sinh ngày 21/11/2013.

Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh thì nguyện vọng của anh như sau:

- Về con chung: nguyện vọng của anh C là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh C đang làm nông, thu nhập trung bình khoảng 4.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh C, chị H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh C, chị H không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ gì của anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng

như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý, về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại các Điều 35; 39; 48; 68; 96; 97; 195; 196; 203 của BLTTDS 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71; 72; 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015, chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đoàn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Văn C. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Phan Văn C hiện đang trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/6/2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh C đi uống rượu về rồi chửi mắng, xúc phạm chị, anh có đánh đập chị một lần. Anh C thường đi chơi bài bạc, cá độ nhỏ uống nước, ăn uống, không cá độ lớn ăn tiền nhưng chơi thường xuyên, tính tình nhỏ mọn, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con. Anh C xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có sự nghi ngờ nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh đi uống rượu về nhà có chửi bới, xúc phạm vợ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh C thường đi chơi bài bạc, cá độ nhỏ uống nước, ăn uống, không cá độ lớn ăn tiền nhưng chơi thường xuyên.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng anh C, chị H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế không có sự thống nhất, anh C nghi ngờ vợ về vấn đề tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh C thường đi uống rượu, bài bạc, không có sự quan tâm đến vợ con, chỉ biết lo làm ăn một mình, không quan tâm đến người khác. Anh C và chị H đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. (Về cờ bạc anh C chỉ cá độ nhỏ để uống nước, ăn uống, không phải cá độ lớn ăn tiền nhưng chơi thường xuyên).

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H và anh C đã sống ly thân từ đầu tháng 02/2017 cho đến nay, chị H đã cương quyết xin ly hôn với anh C vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân nên nguyện vọng của anh C xin đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị H và anh C có 01 con chung là Phan Viết B, sinh ngày 21/11/2013. Chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy hiện nay cháu B còn nhỏ, cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ hơn, hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ nên cần giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị H và anh C tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị H và anh C xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H.

1. *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Phan Văn C.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Phan Viết B, sinh ngày 21/11/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phan Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị H, anh C tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về công nợ chung*: Chị H, anh C xác định không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại biên lai số 0040507 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Q, h. Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh